



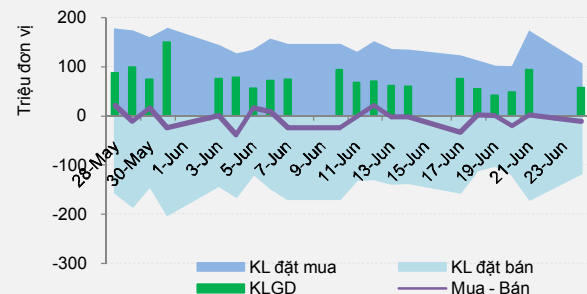
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 24/6/2013

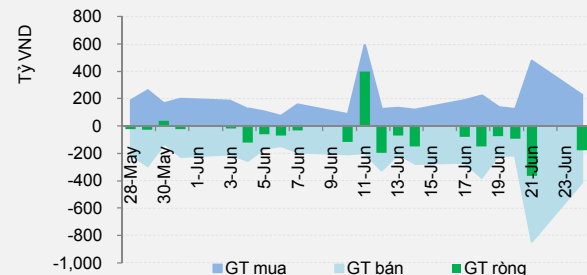
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	489.7	63.6
% Thay đổi	↓ -1.8%	↓ -0.8%
KLGD (CP)	58,308,957	37,645,066
GTGD (tỷ đồng)	1,111.27	300.45
Tổng cung (CP)	117,186,110	72,931,700
Tổng cầu (CP)	105,704,030	61,299,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,303,915	1,755,100
KL mua (CP)	4,440,365	246,800
GTmua (tỷ đồng)	230.60	3.44
GT bán (tỷ đồng)	406.70	18.46
GT ròng (tỷ đồng)	(176.10)	(15.02)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.20%	7.0	1.5	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.67%	21.3	1.0	15.9%
Dầu khí	↓ -2.49%	5.6	1.2	5.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.17%	9.5	1.6	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.58%	8.1	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.02%	14.7	4.8	19.7%
Ngân hàng	↓ -1.65%	7.3	1.3	10.3%
Nguyên vật liệu	↓ -0.51%	8.1	1.8	10.1%
Tài chính	↓ -1.45%	28.2	2.8	28.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.18%	8.8	3.1	6.7%
VN - Index	↓ -1.82%	13.9	2.9	78.9%
HNX - Index	↓ -0.83%	24.9	1.4	21.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Dòng tiền tiếp tục rút ra tại các nền kinh tế mới nổi trước quan ngại việc Mỹ giảm chương trình nới lỏng định lượng và tình hình căng thẳng thanh khoản tại hệ thống Ngân hàng Trung Quốc. Bên cạnh đó thị trường Châu Á mà đặc biệt là thị trường chứng khoán Trung quốc giảm điểm mạnh tác động không nhỏ tới thị trường Việt Nam. Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay. Khối lượng giảm mạnh so với phiên giao dịch cuối tuần trước do các quỹ ETF đã cơ bản hoàn tất việc cơ cấu danh mục. Phiên giảm điểm ngày hôm nay tiếp tục củng cố các tín hiệu về xu thế giảm điểm vì vậy chúng tôi tiếp tục duy trì quan điểm thận trọng về thị trường. Nhà đầu tư xem xét vẫn duy trì tỷ trọng tiền mặt ở mức cao trong danh mục.

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 489.74 điểm, giảm 9.1 điểm tương ứng với mức 1.82% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 54.96 triệu đơn vị, giảm 40.66% so với phiên trước.

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 63.55 điểm, giảm 0.71 điểm tương ứng với mức 1.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 35.71 triệu đơn vị, giảm 28.65% so với phiên trước.

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng 167 tỷ đồng trong phiên ngày hôm nay. DPM và VIC là hai cổ phiếu dẫn đầu danh sách bán ròng với giá trị bán ròng lần lượt là 34 tỷ đồng và 26 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại VIP là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với giá trị mua ròng đạt 2.4 tỷ đồng.

- Dòng tiền tiếp tục rút ra tại các nền kinh tế mới nổi trước quan ngại việc Mỹ giảm chương trình nới lỏng định lượng và tình hình căng thẳng thanh khoản tại hệ thống Ngân hàng Trung Quốc. Theo ANZ, trong tuần từ 13-19/6, khối ngoại rút ra 3.7 tỷ USD, trong 1 tháng tính đến 19/6, khối ngoại đã rút ra 9.7 tỷ USD khỏi các nền kinh tế mới nổi. Tại Việt Nam, tuần từ 13/6-19/6, khối ngoại rút ròng 24.8 triệu USD, và rút 40.6 triệu USD trong 4 tuần gần nhất, tính đến 19/6.

- Ngày 24/6, quỹ VNM ETF giảm 300,000 CCQ, tương đương bị rút ra khoảng 6 triệu USD. Tính đến ngày 24/6, quỹ VNM ETF còn 4.1 triệu USD tiền mặt. Do vậy áp lực tiền mặt cản trở nhà đầu tư của quỹ là gần 2 triệu USD, áp lực cung không nhiều. Tuy nhiên hiện chênh lệch giữa NAV và giá CCQ của VNM ETF đang là -2.95%, của FTSE là -1.2%, gây áp lực rút tiền đối với 2 CCQ, đặc biệt trong bối cảnh NĐTNN vẫn đang rút vốn khá mạnh khỏi các thị trường mới nổi. Thông thường mức chênh lệch -2% là hấp dẫn để nhà đầu tư yêu cầu quỹ mua lại CCQ, do giá mua lại bằng NAV.

- Theo Báo cáo về điều hành chính sách tiền tệ 6 tháng đầu năm của NHNN, KQKD của hệ thống ngân hàng đã được cải thiện so với năm 2012, song vẫn tiếp tục giảm mạnh so với cùng kỳ các năm trước đó. Lợi nhuận 5 tháng đầu năm 2013 toàn hệ thống đạt 18,200 tỷ đồng, tăng 9% so cùng kỳ năm 2012, tuy nhiên giảm 12% so năm 2010 và 39% năm 2011. Xét chi tiết, có 23/124 TCTD có lợi nhuận âm, 57/124 TCTD có lãi giảm so với cùng kỳ, chỉ có 43 TCTD có lãi tăng so với cùng kỳ. Hiện tại có khoảng 30 TCTD đang có nợ xấu từ 3% trở lên và buộc phải bán nợ cho VAMC, trong đó có 2 Ngân hàng niêm yết (SHB và NVB).

- Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số CPI tháng 6/2013 tăng 0.05% so với tháng trước và tăng 6.69% so với cùng tháng năm 2012. Trong 6 tháng đầu năm, CPI đã tăng 2.4% và bình quân tăng 6.73% so với cùng kỳ. Chỉ số giá tiêu dùng tiếp tục không có nhiều biến động trước thực trạng sức cầu yếu, dù chỉ số giá đầu vào theo thống kê của HSBC vẫn theo xu hướng tăng. Về tăng trưởng, GDP nửa đầu năm 2013 của Hà Nội ước tăng 7.67% so với cùng kỳ năm 2012, tăng nhẹ so với mức tăng 7.6% của cùng kỳ năm 2012. GDP 6 tháng của TP. Hồ Chí Minh tăng 7.9% so với cùng kỳ năm trước, nhưng thấp hơn mức tăng 8.1% của cùng kỳ năm 2012. GDP 6 tháng cả nước dự kiến chỉ tăng khoảng 4.9-5%, cao hơn không đáng kể so với mức tăng 4.89% trong Quý 1/2013. Số liệu này tiếp tục cho tín hiệu về tình trạng khó khăn của nền kinh tế.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Giảm	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index giảm điểm mạnh về mức 489.74 điểm, giảm 9.1 điểm tương ứng với mức 1.82% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm khá mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm khá mạnh và số cổ phiếu giảm tăng khá mạnh.

- Chỉ số VN-Index phân kỳ với chỉ báo RSI. Chỉ số VN-Index cũng phân kỳ với chỉ báo MACD vào tạo bẫy phá phân kỳ MACD.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên cũng như giảm điểm qua đường trung bình động 50 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số VN-Index là khu vực 510 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Sau hai phiên phục hồi với mức phục hồi yếu và khối lượng giao dịch sụt giảm thì chỉ số VN-Index đã quay đầu tiếp tục giảm điểm. Với phiên giảm điểm mạnh ngày hôm nay thì chỉ số VN-Index đã giảm qua mức hỗ trợ của đường trendline cũng như đang có dấu hiệu mem theo dải dưới của dải bollinger. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng chỉ số VN-Index đã chuyển sang trạng thái giảm điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

HNX-INDEX

- HNX-Index giảm điểm khá mạnh về mức 63.55 điểm, giảm 0.71 điểm tương ứng với mức 1.1% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm khá mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- Độ rộng thị trường giảm khá mạnh so với phiên hôm trước khi mà số lượng cổ phiếu tăng giảm khá mạnh và số cổ phiếu giảm tăng khá mạnh.

- Chỉ số HNX-Index có năm phiên đi ngang ở khu vực kháng cự với biên độ hẹp sau đó có phiên giảm điểm khá mạnh với khối lượng tăng mạnh. Chỉ báo RSI phân kỳ với chỉ số HNX-Index.

- Chỉ số VN-Index giảm điểm qua mức hỗ trợ của đường trung bình động 20 phiên. Đường DI- cắt lên DI+.

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 66 điểm. Mức hỗ trợ cho chỉ số HNX-Index là khu vực 63-64 điểm.

Nhận định: Sau hai phiên phục hồi với mức phục hồi yếu và khối lượng giao dịch sụt giảm thì chỉ số HNX-Index đã quay đầu tiếp tục giảm điểm. Với phiên giảm điểm khá mạnh ngày hôm nay thì chỉ số HNX-Index đã giảm qua mức hỗ trợ của đường trendline. Chúng tôi tiếp tục duy trì đánh giá xu hướng chỉ số HNX-Index đã chuyển sang trạng thái giảm điểm. Vì vậy nhà đầu tư xem xét tiếp tục giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp.

LOẠC CỔ PHIẾU

Thị trường giảm mạnh trên hai sàn trước áp lực cung từ NĐTNN. Đà giảm chủ yếu đến từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, tuy nhiên diễn biến thị trường cho thấy nhà đầu tư trong nước cũng khá thận trọng. Trước diễn biến giảm của giá vàng thế giới và phản ứng rút vốn khá mạnh của nhà đầu tư tại các nền kinh tế mới nổi, tác động từ khối ngoại đến TTCK Việt Nam dự kiến vẫn chưa kết thúc. Do vậy, dù chúng tôi duy trì quan điểm tích cực về xu hướng thị trường trong trung dài hạn, nhưng xét trong ngắn hạn, nhà đầu tư vẫn nên thận trọng.

Chúng tôi duy trì nhận định nhóm cổ phiếu Bluechips có nền tảng cơ bản tốt vẫn là cơ hội đầu tư đáng quan tâm trong năm 2013. Chúng tôi thống kê chỉ tiêu tài chính của 10 cổ có tăng trưởng lợi nhuận Q1.2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có KQKD Q1 hoàn thành kế hoạch năm 2013 cao nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tham khảo.

TOP CỔ PHIẾU CÓ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN Q1.2013 SO CÙNG KỲ CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	Công nợ/VCSH	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
SDA	1.96	9686.90%	8,132	198	14,632	0.70%	1.36%	24.81	0.97	1.14	0.33	500
KDC	32.64	8965.80%	47,211	2,448	27,515	6.84%	9.21%	19.32	0.32	0.28	1.72	2,000
PGC	20.89	4647.90%	488,668	1,616	12,478	5.61%	13.50%	6.13	1.51	1.07	0.79	1,200
SDE	0.94	3045.40%	4,519	1,822	14,678	4.19%	13.06%	3.79	2.34	1.63	0.47	1,000
NKG	25.27	2023.67%	107,413	(3,516)	10,142	-4.99%	-31.8%	(3.70)	6.56	(0.10)	1.28	-
HTL	0.53	1882.89%	115	487	11,105	2.78%	4.51%	12.72	0.77	0.77	0.56	500
RIC	4.03	1818.00%	2,210	178	14,907	0.98%	1.19%	33.21	0.24	0.73	0.40	-
VIP	112.09	1758.84%	1,095,585	2,694	16,481	7.94%	17.88%	3.04	1.06	1.15	0.50	-
PSI	3.26	1614.78%	476,427	65	9,944	0.36%	0.66%	112.31	0.86	1.16	0.73	-
PDC	1.36	1605.10%	11,383	444	8,499	3.59%	5.30%	7.21	0.43	1.24	0.38	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ KQKD Q1.2013 HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2013 CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	% hoàn thành kế	Beta	PB	Kế hoạch cổ tức 2013
PPC	945	612%	1,401,353	4,489	15,629	12%	35%	5.77	282%	1.25	1.66	800
PSI	3	1615%	476,427	65	9,944	0%	1%	112.31	162%	1.16	0.73	-
PVT	53	29%	1,689,968	461	11,344	1%	4%	12.57	136%	0.99	0.51	-
NBP	11	191%	4,078	2,780	17,394	10%	16%	5.75	110%	0.69	0.92	500
BSI	2	-91%	43,491	(50)	7,861	0%	-1%	(74.74)	106%	0.91	0.47	-
SEC	32	19%	930	4,010	14,498	11%	28%	4.61	103%	(0.05)	1.28	1,300
SLS	12	#N/A	9	7,244	25,154	19%	30%	3.52	99%	(0.38)	1.01	1,500
MKV	0	177%	1,903	224	9,383	2%	3%	35.32	98%	(0.87)	0.84	-
VIP	112	1759%	1,095,585	2,694	16,481	8%	18%	3.04	95%	1.15	0.50	-
ITC	7	90%	613,551	131	25,718	0%	1%	65.81	88%	0.92	0.33	-

TOP CỔ PHIẾU CÓ TỶ LỆ SỞ HỮU NĐTNN CAO NHẤT

Mã CK	LN Q1.2013	LN Q1 YOY	KLGD TB	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E Ngành	Beta	KH Cổ tức	Tỷ suất cổ tức theo KH
BBC	4.41	151%	9,235	1,821	37,836	3.88%	5.05%	12.91	13.57	0.59	-	49.00%
JVC	7.08	77%	163,037	4,691	19,891	14.12%	27.7%	4.26	7.70	0.96	-	49.00%
FPT	474.68	39%	372,461	5,714	23,841	10.85%	25.0%	7.88	7.30	1.10	2,000	49.00%
GBS	-	-	144,539	(515)	11,230	-1.53%	-4.47%	(4.28)	#N/A	2.38	-	49.00%
BMP	79.80	-1%	51,417	10,197	38,587	25.51%	28.45%	8.73	45.45	0.76	2,000	49.00%
TCR	(44.26)	-129%	2,822	(538)	14,344	-1.42%	-3.53%	(7.4)	45.45	0.28	-	49.00%
TKU	9.80	178%	656	982	11,074	3.89%	9.42%	#N/A	45.45	1.40	-	49.00%
SSI	160.06	-14%	1,695,729	1,259	15,169	5.35%	8.55%	14.78	#N/A	1.10	1,000	49.00%
VSC	45.27	-18%	35,650	9,194	32,434	21.20%	29.46%	4.92	10.15	0.43	-	49.00%
DHG	118.72	16%	13,671	7,753	27,592	21.38%	30.47%	11.54	7.70	0.61	2,500	49.00%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

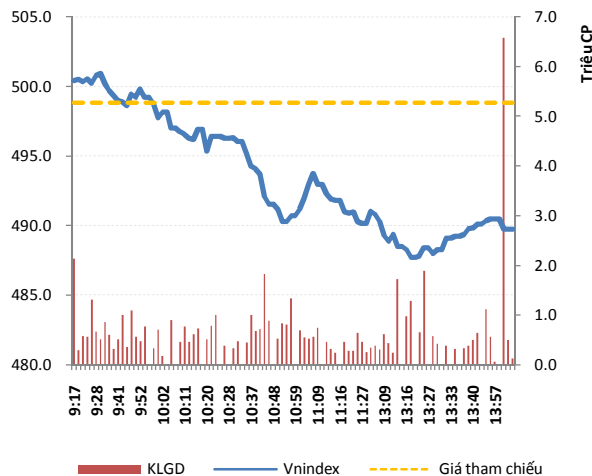
BV tính theo báo cáo tài chính quý gần nhất

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 24/06/2013.

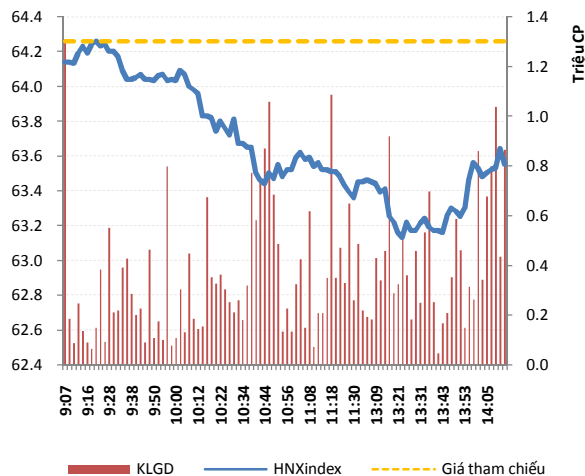


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

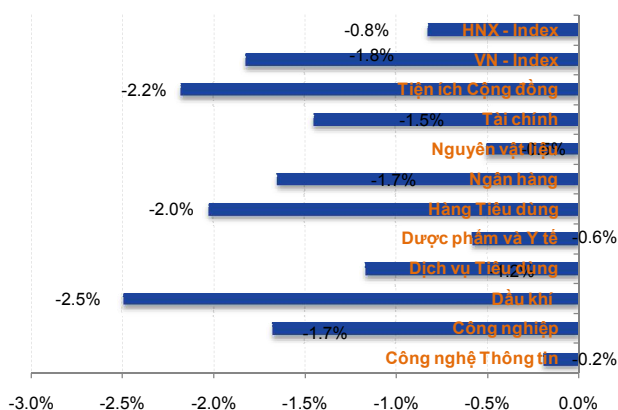
KLGD và VN-Index trong phiên



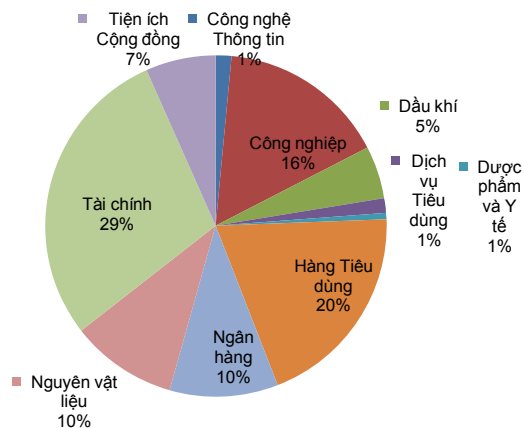
KLGD và HNX-Index trong phiên



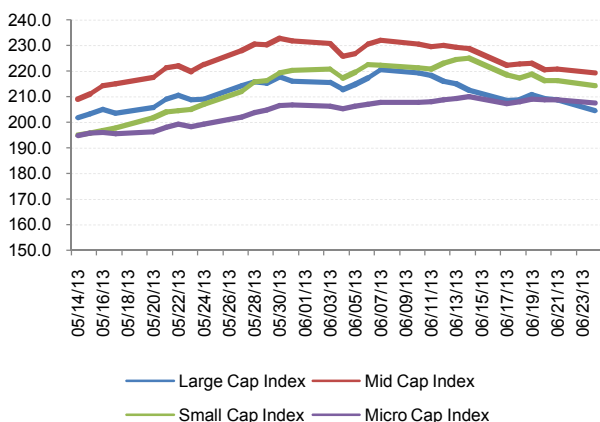
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



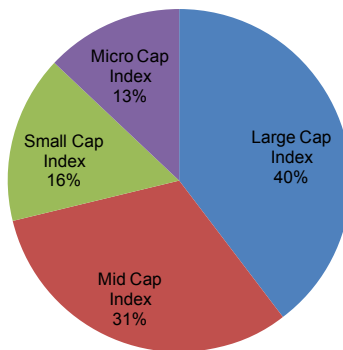
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIP	310,000	ITA	928,680
2	SAM	304,000	DPM	823,480
3	DIG	43,260	STB	822,590
4	HCM	33,330	HAG	710,730
5	FPT	33,020	OGC	491,980

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVC	74,500	VCG	638,100
2	SD5	37,600	PVX	540,200
3	SHB	28,200	PVS	416,300
4	SKS	12,700	SDD	77,000
5	SDU	7,000	THV	10,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	7.4	7.0	↓ -5.41%	6,582,870
HAG	22.6	21.8	↓ -3.54%	2,074,480
CTG	19.5	19.6	↑ 0.51%	1,769,760
PVT	5.3	5.3	→ 0.00%	1,693,580
PVF	7.7	7.8	↑ 1.30%	1,640,810

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.0	6.7	↓ -4.29%	6,894,200
SHB	6.9	6.9	→ 0.00%	5,143,649
PVX	5.6	5.2	↓ -7.14%	4,211,970
VCG	13.2	12.1	↓ -8.33%	2,581,465
SCR	7.1	7.0	↓ -1.41%	2,217,400

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LGC	14.4	15.4	1.0	↑ 6.94%
FDC	19.2	20.5	1.3	↑ 6.77%
DXG	9.0	9.6	0.6	↑ 6.67%
CLG	13.6	14.5	0.9	↑ 6.62%
CLP	4.7	5.0	0.3	↑ 6.38%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHL	0.8	0.9	0.1	↑ 12.50%
GMX	12.0	13.2	1.2	↑ 10.00%
NST	8.0	8.8	0.8	↑ 10.00%
SDB	1.0	1.1	0.1	↑ 10.00%
SQC	64.9	71.2	6.3	↑ 9.71%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVI	44.4	41.3	-3.1	↓ -6.98%
SFI	20.5	19.1	-1.4	↓ -6.83%
TAC	47.0	43.8	-3.2	↓ -6.81%
HAR	35.5	33.1	-2.4	↓ -6.76%
DTT	7.5	7.0	-0.5	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	0.9	0.8	-0.1	↓ -11.11%
DHL	8.0	7.2	-0.8	↓ -10.00%
KMT	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
PIV	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%
SHA	5.0	4.5	-0.5	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	6,582,870	0.2%	34	208.7	0.6
HAG	2,074,480	3.6%	620	35.1	1.2
CTG	1,769,760	17.2%	2,695	7.3	1.3
PVT	1,693,580	4.2%	461	11.5	0.5
PVF	1,640,810	-1.5%	(165)	-	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	6,894,200	3.2%	565	11.9	0.4
SHB	5,143,649	-2.3%	(266)	-	0.6
PVX	4,211,970	-34.5%	(2,816)	-	0.9
VCG	2,581,465	2.3%	267	45.3	1.0
SCR	2,217,400	-0.3%	(41)	-	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGC	↑ 6.9%	0.9%	180	85.8	0.8
FDC	↑ 6.8%	7.2%	1,347	15.2	1.0
DXG	↑ 6.7%	11.6%	1,251	7.7	0.7
CLG	↑ 6.6%	0.5%	72	202.4	1.4
CLP	↑ 6.4%	-12.6%	(2,002)	(2.5)	0.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHL	↑ 12.5%	-132.8%	(3,966)	(0.2)	0.5
GMX	↑ 10.0%	20.2%	2,776	4.8	0.9
NST	↑ 10.0%	-2.1%	(357)	(24.7)	0.6
SDB	↑ 10.0%	-53.2%	(3,492)	(0.3)	0.2
SQC	↑ 9.7%	9.1%	1,110	64.1	5.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIP	310,000	17.9%	2,694	2.9	0.5
SAM	304,000	4.5%	804	9.7	0.4
DIG	43,260	0.3%	49	228.6	0.7
HCM	33,330	10.5%	2,262	9.6	1.0
FPT	33,020	25.0%	5,713	7.4	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	74,500	14.6%	2,601	6.3	1.0
SD5	37,600	8.2%	3,442	7.0	0.6
SHB	28,200	-2.3%	(266)	-	0.6
SKS	12,700	11.5%	1,686	4.0	0.4
SDU	7,000	1.7%	284	20.4	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	111,692	40.4%	7,294	18.4	6.6
GAS	109,910	42.1%	6,141	9.4	3.5
VCB	68,364	10.1%	1,804	16.4	1.6
MSN	65,226	6.5%	1,471	62.9	4.1
CTG	64,016	17.2%	2,695	7.3	1.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	15,191	3.1%	424	38.2	1.2
SQC	7,832	9.1%	1,110	64.1	5.7
PVS	7,326	18.6%	3,133	5.2	1.0
SHB	6,114	-2.3%	(266)	-	0.6
VCG	5,345	2.3%	267	45.3	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVF	2.48	-1.5%	(165)	-	0.7
BVH	1.96	9.3%	1,634	28.1	2.5
VIP	1.86	17.9%	2,694	2.9	0.5
ITA	1.84	0.2%	34	208.7	0.6
OGC	1.81	0.6%	69	160.7	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVX	2.99	-34.5%	(2,816)	-	0.9
PVA	2.71	-75.1%	(6,080)	-	0.9
PVL	2.68	-4.9%	(526)	-	0.3
PVV	2.63	-26.1%	(2,486)	-	0.4
SHS	2.60	-0.1%	(10)	-	0.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)